

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

Lớp học : 33 Cao đẳng kinh tế xây dựng 3 Ngành : Kinh tế xây dựng Năm học : 2009 - 2010 ĐVHT : 3
Hệ ĐT : Cao đẳng Học Phần : Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật Học Kỳ : 2 Lần : 2

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM THÀNH PHẦN						TBC TP	QUY TS 30%	ĐIỂM THI	QUY TS 70%	ĐIỂM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3372020011	Nguyễn Thị Thanh	Biên	17/03/1991	10	4	5				6.33	1.90	6.00	4.20	6	
2	3372020053	Ngô Thị Ngọc	Giàu	12/03/1991	8	0	4				4.00	1.20	6.00	4.20	5	
3	3372020057	Nguyễn Văn	Hậu	28/02/1991	6	2					4.00	1.20	5.00	3.50	5	Học lại
4	3372020059	Trần Thị	Hậu	01/07/1991	4	7	5				5.33	1.60	5.00	3.50	5	
5	3372020117	Lâu Văn	Nam	20/06/1991	4	0	7				3.67	1.10	6.00	4.20	5	
6	3372020128	Hồ Minh	Nhấn	07/12/1991	6	6	4				5.33	1.60	5.00	3.50	5	
7	3372020145	Nguyễn Văn	Phúc	10/01/1991	0	4					2.00	0.60	0.00	0.00	1	Học lại
8	3372020149	Phạm Đình	Phước	22/07/1991	9	4	6				6.33	1.90	4.00	2.80	5	
9	3372020163	La Thanh	Sơn	05/09/1990	5	3	7				5.00	1.50	5.00	3.50	5	
10	3372020209	Nguyễn Ngọc	Trâm	16/12/1991	5	5	8				6.00	1.80	5.00	3.50	5	
11	3372020230	Lê Thị Ái	Vân	01/01/1990	9	4	7				6.67	2.00	4.00	2.80	5	
12	3372020232	Trần Thái	Vạn	20/11/1990	3	5					4.00	1.20	5.00	3.50	5	Học lại
13	3372020236	Lê Văn	Vui	18/03/1991	5	3	7				5.00	1.50	5.00	3.50	5	
14	3372020242	Phạm Anh	Vỹ	10/06/1991	6	0					3.00	0.90	8.00	5.60	7	Học lại

Tổng: 14.00 học sinh - sinh viên

Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0.0
Giỏi	0	0.0
Khá	1	7.1

Trưởng Khoa

Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ %
TB Khá	1	7.1
Trung bình	11	78.6
Không đạt	1	7.1
Miễn thi	0	0.0

Tp.HCM, ngày/....../.....
Giáo Vụ Khoa